

Số: /KH- UBND

Bắc Lý ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị trấn Bắc Lý năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 171/KH- UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Hiệp Hòa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Hiệp Hòa năm 2024. Ủy ban nhân dân thị trấn Bắc Lý xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 171/KH- UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Hiệp Hòa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Hiệp Hòa năm 2024.

2. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận, từng cá nhân trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện, khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Nâng cao chỉ số chuyển đổi số của thị trấn và từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

- 100% hồ sơ công việc của cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ ký số cá nhân văn bản phát hành đạt 100%.

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyên đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý nội dung phản ánh thuộc phạm vi của UBND; theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh hiện trường (PAHT) trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian theo Quy định về tiếp nhận, xử lý PAHT của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin PAHT tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Sản phẩm OCOP của thị trấn tham gia các sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số năm 2024 đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả; bám sát thực tiễn của địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời, chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho cơ quan, đơn vị; cho UBND thị trấn.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và Nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh, của huyện, của thị trấn; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông tin đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế số

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thi, chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các văn bản chỉ đạo, triển khai về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN của thị trấn, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (đảm bảo 100% máy tính của cán bộ công chức khi truy cập vào các hệ thống dùng chung của tỉnh đều qua mạng truyền số liệu chuyên dùng).

- Các trường học trên địa bàn nâng cấp hệ thống mạng LAN đáp ứng yêu cầu về thực hiện chuyển đổi số.

- Duy trì, sử dụng hiệu quả hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa;

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được tỉnh, huyện đầu tư.

Đề nghị UBND huyện đầu tư xây dựng đài truyền thanh thị trấn ứng dụng CNTT-viễn thông.

5. Nền tảng số: Tiếp tục duy trì và sử dụng hiệu quả các nền tảng đã được cấp trên triển khai. Chỉ đạo các trường học trên địa bàn huyện sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

6. Nhân lực số

- Cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp.

- Chỉ đạo 100% các máy tính dùng phần mềm diệt virus bản quyền. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, Hệ thống thông tin báo cáo ...

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của UBND thị trấn đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số, đảm bảo: Trên 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số; Trên 10% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chương trình SMEDx.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về chuyển đổi số, duy trì tỷ lệ 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn áp dụng hóa đơn điện tử; 100% các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử.

- Hỗ trợ sàn thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn, đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của huyện lên sàn thương mại điện tử.

10. Xã hội số

Nâng cao số lượng hộ gia đình kết nối internet cáp quang băng rộng trên 90%, số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh trên 85%.

- Thực hiện tuyên truyền, tổ chức các đợt đăng ký tài khoản tại các ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đảm bảo tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 80%.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức. Bảo đảm tương tác với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Mục tiêu mỗi gia đình có 01 công dân số, đảm bảo đến 30/10/2024 tối thiểu 80% hộ gia đình trên địa bàn có công dân số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND thị trấn bố trí khoảng 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của thị trấn để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện. Bố trí khoảng 10% trong số 2% tổng chi ngân sách thường xuyên dành cho chuyển đổi số để chi phí đầu tư cho an toàn an ninh mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa và Thông tin

- Xây dựng triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, Phòng văn hóa và thông tin theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, các bộ, công chức liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND & UBND thị trấn

- Tham mưu chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử thị trấn; sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh, không để xảy ra tình trạng báo cáo chậm muộn trên hệ thống; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định...

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa TT và công chức Tài chính – kế toán, CB Đài truyền thanh thị trấn và các đoàn thể, các đơn vị liên quan duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử thị trấn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; duy trì chuyên mục **“Trao đổi - Hỏi đáp”**, **“Tiếp nhận ý kiến nhân dân”** trên Cổng TTĐT thị trấn.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin do đơn vị vận hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách của thị trấn năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Tham mưu UBND thị trấn văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh, quản lý chi cho chuyển đổi số, phân bổ kinh phí cho chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn chi, thanh quyết toán các dự án, hoạt động ứng dụng CNTT.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

5. Cán bộ, công chức, viên chức UBND thị trấn

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp chặt chẽ với Công chức Văn hóa quan trọng quá trình tổ chức thực hiện nội dung các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao, ứng dụng CNTT trong đơn vị.

6. Các ban ngành, đoàn thể thị trấn

- Hướng dẫn hội viên, đoàn viên, người dân tạo tài khoản, sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm: Truy cập và sử dụng Internet, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của chính quyền, sử dụng thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân khi giao dịch trên mạng...

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, tạo tài khoản định danh trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện TTHC trên môi

trường điện tử; đăng ký tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các ứng dụng tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh trực tuyến.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng điện thoại thông minh; hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của UBND thị trấn Bắc Lý năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các tập thể, cá nhân phản ánh về UBND thị trấn (qua Công chức Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c)
- Phòng văn hóa và thông tin;
- Đảng ủy – HĐND thị trấn
- Chủ tịch, các PCT UBND thị trấn;
- Công chức UBND thị trấn.
- MTTQ và các đoàn thể thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Quang Huy

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND TT Bắc Lý)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	CÁC NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ			
1	Thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh	Cán bộ Đài truyền thanh	Công chức Văn hóa TT	Thường xuyên
2	Thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Cán bộ Đài truyền thanh	Thường xuyên
3	Triển khai kênh số khác để cung cấp thông tin, phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp (fanpage, zalo OA)	Văn phòng UBND thị trấn	Công chức Văn hóa TT	Thường xuyên
4	Tổ chức tuyên truyền trực quan sử dụng pa-nô, áp phích, băng zôn, đồ họa, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	Công chức Văn hóa TT	Các đoàn thể liên quan	Tháng 10/2024
5	Tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: https://c63.mic.gov.vn	Công chức Văn hóa TT	Các đoàn thể liên quan	Thường xuyên

6	Tuyên truyền tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo	Công chức Văn hóa TT	Các đoàn thể liên quan	Thường xuyên
II	CÁC NHIỆM VỤ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ SỐ			
1	Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	Công chức Tài chính - KT	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Quý I/2024
3	Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND thị trấn	Các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể liên quan	Năm 2024
4	Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số	Công chức Văn hóa -TT	Tập thể, cá nhân liên quan	Theo nhiệm vụ cụ thể
III	NHIỆM VỤ PHÁT T IỂN CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%. Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)	Công chức UBND Bộ phận một cửa UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Năm 2024

2	Duy trì, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>)	Công chức , Bộ phận một cửa UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Năm 2024
3	100% báo cáo theo yêu cầu thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng UBND thị trấn	Công chức VH –TT	Năm 2024
4	Tỷ lệ ký số cá nhân văn bản phát hành UBND thị trấn đạt 100% (<i>trừ văn bản mật</i>)	Lãnh đạo UBND; Công chức UBND thị trấn	Công chức VH – TT	Năm 2024
5	Công thông tin điện tử huyện - xã đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP	Văn phòng UBND thị trấn	Công chức VH – TT	Năm 2024
6	Nâng cấp hệ thống mạng LAN của các trường học trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số	Các trường học trên địa bàn thị trấn	Công chức VH –TT	Năm 2024
7	Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	UBND thị trấn	Công chức VH – TT	Năm 2024
8	Xây dựng đài truyền thanh thị trấn đáp ứng dụng CNTT viễn thông	CB Đài truyền thanh	Công chức VH – TT	Năm 2024
9	100% các máy tính trong cơ quan nhà nước phải dùng phần mềm diệt virus bản quyền	Đảng ủy - HĐND UBND thị trấn	Công chức VH – TT	Năm 2024

10	Tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin PAHT trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian theo Quy định về tiếp nhận, xử lý PAHT của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin PAHT tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh	UBND thị trấn Văn phòng UBND thị trấn	Công chức VH – TT	Năm 2024
IV	PHÁT TIỀN KINH TẾ SỐ			
1	Trên 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số. Trên 10% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chương trình SMEdx.	Công chức tài chính – kế toán	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Năm 2024
2	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn áp dụng hóa đơn điện tử; 100% các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử	Cán bộ ủy nhiệm thu	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Năm 2024
4	100% sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử. Tỷ lệ giao dịch trên sàn thương mại điện tử voso.vn và postmart.vn đạt trên 5%.	Công chức Tài chính – kế hoạch	Hội nông dân	Năm 2024
V	PHÁT TIỀN XÃ HỘI SỐ			
1	- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%. - Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Công chức VH-TT	Các tổ dân phố, các đoàn thể thị trấn	Năm 2024
2	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch	Công chức VH-TT	Các ngân hàng; Các DN VT	Năm 2024

	tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%.			
3	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Trạm Y tế	Trung tâm Y tế; Các bệnh viện; Trạm y tế	Năm 2024
4	Mỗi gia đình có 01 công dân số, đảm bảo đến 30/10/2024 tối thiểu 80% hộ gia đình trên địa bàn có công dân số	Các tổ dân phố	Công chức VH-TT	Năm 2024
VI	PHÁT T IỄN NGUỒN NHÂN LỰC CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kỹ năng số cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp. - Phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng One Touch cho người dân trên địa bàn huyện. 	Công chức VH-TT	Công chức UBND và các đoàn thể	Năm 2024